

Bản án số: 718/2026/HSPT

Ngày: 28 - 8 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực

Các Thẩm phán:

Ông Trương Công Huân;

Ông Nguyễn Văn Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 631/2026/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Lê Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 869/2026/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu Vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn C, giới tính: nam; sinh ngày 26/01/1983, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Đường số X, phường Y, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; CCCD: 038083002674; nghề nghiệp: lao Đ tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Ng H (sinh năm 1960) và bà Trần Thị N (sinh năm 1960); vợ: Nguyễn Thị D (sinh năm 1987) và có 02 người con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/11/2025 - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C và Huỳnh Lê Đức Ph hùn nhau thành lập Công ty TNHH du lịch O (gọi tắt là công ty O), địa chỉ số Z, đường M, phường K (nay là phường Y), Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty O có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0317346776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/6/2022; Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa số: 79-0268/2022/SDL-GP LHND do Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/07/2022; Ngành nghề chính: Điều hành tour du lịch. Ph làm Giám đốc Công ty, C làm Phó Giám đốc. Tuy nhiên, C là người trực tiếp và toàn quyền điều

hành mọi hoạt động của Công ty. Ph chỉ là người hùn vốn để thành lập Công ty, đứng tên giấy phép kinh doanh và làm hướng dẫn viên du lịch khi C yêu cầu.

Từ năm 2022 C đã tổ chức được một số chuyến du lịch cho khách thành công. Từ cuối năm 2024 đến đầu năm 2025, do làm ăn thua lỗ nên C nảy sinh ý định Chém đoạt tiền của khách bằng cách: khi có khách hàng liên hệ đến website: www.tourdulichviet.com hoặc tài khoản zalo “O” (do C quản lý) để đặt chuyến du lịch thì C trực tiếp tư vấn, tiếp nhận đặt chuyến cho khách nhận tiền để Chém đoạt tiền xài cá nhân, rồi tắt liên lạc với khách hàng. Đến thời điểm tháng 5/2025 đã có 10 bị hại (khách hàng) tố cáo C hành vi lừa đảo của C, như sau:

1. Anh Trương Kim Đ: Ngày 03/4/2025, anh Đ lên mạng tìm và thấy công ty O do C giới thiệu nhận tour du lịch nên anh Đ đặt tour Thành phố Hồ Chí Minh - Hà Nội - Hạ Long - Sa Pa thời gian 06 ngày 05 đêm cho 02 người, giá 18.000.000 đồng. C yêu cầu anh Đ chuyển khoản vào số tài khoản 0071000643593 tên Le Van C tại ngân hàng Vietcombank từ tài khoản của anh Đ số 779668888 tại Ngân hàng ACB tên Trương Kim D nhiều lần với tổng số tiền 17.540.000 đồng (gồm: ngày 03/4/2025, đặt cọc 8.000.000 đồng; ngày 04/4/2025, mua gói khuyến mãi voucher 4.000.000 đồng; ngày 06/4/2025 chuyển phí cáp treo 1.840.000 đồng; ngày 09/4/2025 chuyển phần còn lại của tour 3.700.000 đồng). C thỏa thuận đi ngày 11/4/2025 nhưng sau đó C nói dời ngày đi vào 21/4/2025, anh Đ không đồng ý nên yêu cầu trả tiền, C đồng ý trả nhưng đến ngày 20/4/2025 thì chặn số điện thoại anh Đ. Anh Đ nhờ người quen đến địa chỉ công ty thì không tìm thấy có tên công ty O.

2. Chị Trần Lệ L: Vào ngày 18/02/2025, Chị L thấy trang web công ty O của C nên vào mua tour đi du lịch Phú Yên - Quy Nhơn. C tư vấn đi du lịch Phú Yên - Quy Nhơn thời gian 03 ngày 04 đêm ngày 20/4/2025 cho 09 người. Chị L chuyển tiền từ tài khoản 5933397 tại ngân hàng ACB vào số tài khoản 0071000643593 tại ngân hàng Vietcombank tên Lê Văn C nhiều lần với tổng số tiền C 40.410.000 đồng (gồm: ngày 18/02/2025, cọc 7.900.000 đồng. Sau đó C tư vấn mua các voucher; ngày 19/02/2025, mua 03 gói voucher giảm giá 10.500.000 đồng; ngày 20/02/2025, mua thêm 02 gói voucher giảm giá 7.000.000 đồng; ngày cuối tháng 02/2025, chuyển 5.000.000 đồng đặt cọc tiếp). Để tạo lòng tin cho chị L, C gửi giấy xác nhận dịch vụ có đóng dấu treo tên công ty cho chị L.

3. Trần Quang Đ: Ngày 20/4/2025 anh Đ tìm tour du lịch tại website của công ty O và C giới thiệu tour đi Đà Lạt thời gian 03 ngày 02 đêm. Anh Đ chuyển khoản tiền cọc ngày 21/4/2025 cho C vào tài khoản 0071000643593 tại ngân hàng Vietcombank tên Lê Văn C số tiền 2.450.000 đồng. Sau đó C yêu cầu chuyển tiền tiếp nhưng anh Đ không đồng ý. C hứa ngày 25/4/2025 trả tiền cọc nhưng đã không trả và cũng không nghe máy và chặn số điện thoại anh Đ.

4. Anh Nguyễn Ng Ch: Ngày 23/10/2024, anh Ch lên mạng tìm chuyến du lịch và chọn được trang website của công ty O có chuyến du lịch Đà Lạt thời gian 3 ngày 3 đêm cho 16 người. Anh Ch đã chuyển khoản tiền vào tài khoản 0071000643593 tại ngân hàng Vietcombank nhiều lần cho C với số tiền tổng cộng 20.000.000 đồng (gồm: ngày 23/10/2024, chuyển 7.000.000 đồng mua 02

voucher giảm giá; ngày 25/10/2024, chuyển 13.000.000 đồng đặc cọc. Sau khi nhận tiền C không tổ chức tour và không trả tiền, anh Ch điện thoại C không nghe máy.

5. Chị Phạm Bảo Ng: Ngày 25/03/2025 chị Ng có lên mạng tìm chuyến du lịch và chọn được Công ty du lịch có tên “O” qua trang Web của công ty. C tư vấn tour Thành Phố Hồ Chí Minh - Hà Nội - Hạ Long thời gian 04 ngày 03 đêm cho 03 người. Sau đó C tiếp tục tư vấn cho chị Ng mua thêm voucher và chuyển tiền vào số tài khoản 0071000643593 tại ngân hàng Vietcombank tên Lê Văn C. Chị Ng tin tưởng, đã chuyển nhiều lần cho C với số tiền 14.070.000 đồng (gồm: ngày 25/3/2025, chuyển cọc 7.070.000 đồng; ngày 29/3/2025, chuyển mua voucher 7.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền C nói với chị Ng dời ngày đi nhiều lần và cuối cùng là ngày 06/4/2025 đi du lịch nhưng chị Ng không đồng ý, yêu cầu hoàn tiền nhưng C không trả tiền.

6. Chị Trần Văn A: Ngày 23/04/2025, chị A đăng ký chuyến du lịch qua trang web của công ty O, sau đó kết bạn zalo của trang Web có tên là “O”. C tư vấn tour Phú Yên - Quy Nhơn và yêu cầu chị A chuyển khoản tiền đặt cọc chuyến du lịch qua số tài khoản 0071000643593 ngân hàng Vietcombank tên LE VAN C. Chị A đã chuyển số tiền cọc là 2.990.000 đồng vào tài khoản trên. Đến ngày khởi hành là ngày 30/04/2025 chị A nhắn tin cho tài khoản zalo “O” để hỏi số điện thoại của hướng dẫn viên du lịch thì tài khoản zalo tên “O” không trả lời, chị A liên lạc 02 điện thoại 0795900900 và 0847686879 do C quản lý thì bị chặn số không liên lạc được.

7. Chị Hoàng Ngô Lan Th: Ngày 11/03/2025, chị Thảo đặt chuyến du lịch Đà Lạt thông qua website: www.tourdulichviet.com. Chị Th được hướng dẫn kết bạn với tài khoản zalo tên “O”. Tài khoản zalo tên “O” yêu cầu chị Thảo phải chuyển tiền toàn bộ chuyến du lịch vào số tài khoản 0071000643593 ngân hàng Vietcombank tên LE VAN C. Chị Th đã chuyển tiền cho C 02 lần, tổng cộng 14.000.000 đồng (gồm: ngày 11/3/2025, chuyển 7.000.000 đồng, khoảng 60 phút sau C nhắn chị Th mua Voucher 7.000.000 đồng nên chị Th chuyển tiếp 7.000.000 đồng). Sau đó C nhắn yêu cầu chị Th chuyển tiếp tiền nhưng chị Th không chuyển, chị Th gọi điện thoại thì C chặn số.

8. Chị Nguyễn Thị P X: Vào ngày 17/4/2025, chị X đăng ký chuyến du lịch Thành phố Hồ Chí Minh - Tà Đùng – Buôn Mê thời gian 03 ngày 03 đêm cho 08 người trên website của công ty và được kết bạn zalo với tài khoản zalo “O”. Sau đó, C yêu cầu chị X chuyển tiền vào số tài khoản 0071000643593 ngân hàng Vietcombank tên LE VAN C. Chị X đã chuyển tiền cho C số tiền tổng cộng 10.800.000 đồng (gồm: ngày 17/4/2025, chuyển khoản 7.000.000 đồng mua 02 voucher, tối cùng ngày chuyển khoản 3.800.000 đồng để giảm giá tour đi vào ngày 19/4/2025 theo C tư vấn). Nhưng đến ngày đi thì C hủy tour với lý do trong đoàn 16 người đi có người có tang đột xuất. Sau đó C chặn số điện thoại của chị X.

9. Vũ Thị Thu N: Ngày 22/4/2024, chị N đặt tour đi Buôn Mê Thuộc 04 người với C, giá trọn gói 29.960.000 đồng qua số điện thoại 0795900900 (C sử dụng). Chị N đã chuyển khoản đặt cọc 50% số tiền 14.960.000 đồng vào số tài khoản 060299751085 ngân hàng Sacombank của Công ty O và thỏa thuận ngày

28/04/2024 khởi hành. Đến ngày 27/4/2025, C báo lại chưa sắp xếp được chuyến đi. Chị N yêu cầu trả tiền thì C hứa hẹn trả nhưng không trả.

10. La Hoài P: Ngày 25/03/2025, anh P đăng ký chuyến du lịch Măng Đen - Quy Nhơn - Bình Định thời gian 04 ngày 04 đêm tại website của Công ty, nhận tư vấn từ C qua số điện thoại 0795900900 và tài khoản zalo tên “O”. Theo yêu cầu của C và anh P nhiều lần chuyển tiền ứng trước đăng ký chuyến du lịch bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0071000643593 tên LE VAN C, với tổng số tiền là 8.680.000 đồng (gồm: ngày 25/3/2025, chuyển khoản 4.240.000 đồng; ngày 26/3/2025, chuyển tiếp số tiền 3.640.000 đồng để được giảm giá. Tiếp theo anh P chuyển tiếp 800.000 đồng Ch phí đi cano đến đảo Kỳ Co theo C tư vấn). Sau đó C thông báo dời tour nên anh P không đồng ý và yêu cầu trả tiền thì C không trả và chặn số điện thoại của anh P.

Kết quả điều tra: C thừa nhận có hành vi lừa đảo 10 bị hại lấy tiền như trên. Lý do C Chém đoạt tiền của khách hàng là do công ty làm ăn thua lỗ nên C không tổ chức tour cho khách mà vẫn thu tiền đặc cọc của khách để Chém đoạt. C là người quản lý giấy tờ pháp lý của công ty và nắm giữ con dấu của công ty. Những việc C lừa đảo các bị hại thì Ph không biết.

Lê Huỳnh Đức Ph, Ph khai nhận: có cùng C hùn nhau thành lập Công ty O từ tháng 6/2022, thỏa thuận C điều hành mọi hoạt động, Ph chịu Ch phí thuê mặt bằng. Ph là hướng dẫn viên du lịch chính của công ty. Do trước đây C có thành lập công ty du lịch và đứng tên giám đốc nên nay không thể đứng tên tiếp tục làm giám đốc công ty mới lập, nên Ph sẽ đứng tên giám đốc công ty. Thực tế thì Ph làm hướng dẫn viên cho C theo tiền công 500.000 đồng/01 ngày. Sau 03 tháng hoạt động thì không có lợi nhuận nên Ph rút vốn. Đến tháng 9/2022, Ph không đầu tư nữa mà C tự quản lý công ty. Ph vẫn làm hướng dẫn viên khi C liên lạc. Đến tháng 6/2024 thì Ph thấy cơ quan thuế có gửi thông báo về cho Ph, lúc này thì Ph mới biết C đã ngừng hoạt động công ty. Ph không có nhận tour nào của khách hàng, không liên hệ khách hàng mà do C tự tìm kiếm khách hàng. Việc C lấy tiền của khách hàng thì Ph không biết.

Xác minh tại Công an phường K (nay là Công an phường Y), xác định: Tại địa chỉ số Z đường M, phường Y, Thành phố Hồ Chí Minh không có văn phòng Công ty TNHH Du lịch O hoạt động.

Cơ quan Điều tra thu giữ phiếu thu ngày 23/10/2024 của khách hàng Nguyễn Ng Ch. C khai đã giả chữ ký của Ph đề ký vào phiếu thu cho anh Ch tin tưởng. Cơ quan điều tra đã thu mẫu chữ ký của Ph để tiến hành giám định.

Kết luận giám định số 11491/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với chữ ký của Huỳnh Lê Đức Ph – Giám đốc Công ty TNHH Du lịch O tại 02 phiếu thu đề ngày 23/10/2024 do C cung cấp cho ông Nguyễn Ng Ch, kết luận: “*Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Huỳnh Lê Đức Ph trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký đứng tên Huỳnh Lê Đức Ph trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M có phải do cùng một người ký ra hay không*”.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 01 điện thoại di động Xiaomi HyperOS; 01 con dấu Công ty TNHH Du lịch O.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị D (vợ của Lê Văn C) đã chuyển tiền trả lại cho các bị hại. Những bị hại này đã làm đơn xin bãi nại, rút đơn trình báo gửi cơ quan điều tra cụ thể:

- Ngày 06/6/2025, bà Nguyễn Thị D trả số tiền 2.990.000 đồng cho chị Trần Văn A.

- Ngày 08/6/2025, bà Nguyễn Thị D trả số tiền 17.540.000 đồng cho anh Trương Kim Đ.

- Ngày 08/6/2025, bà Nguyễn Thị D trả số tiền 10.800.000 đồng cho chị Nguyễn Thị P X.

- Ngày 09/6/2025, bà Nguyễn Thị D trả số tiền 14.070.000 đồng cho chị Phạm Bảo Ng.

- Ngày 11/6/2025, bà Nguyễn Thị D trả số tiền 14.000.000 đồng cho chị Hoàng Ngô Lan Th.

- Ngày 11/6/2025, bà Nguyễn Thị D trả 13.000.000 đồng (số tiền nợ 14.960.000 đồng) cho bà Vũ Thị Thu N. Bà N tự nguyện hỗ trợ gia đình Lê Văn C số tiền còn lại là 1.960.000 đồng.

- Ngày 30/6/2025, bà Nguyễn Thị D trả số tiền 2.450.000 đồng cho anh Trần Quang Đ.

- Ngày 08/01/2026, bà Nguyễn Thị D trả 18.000.000 đồng (số tiền nợ 20.000.000 đồng) cho anh Nguyễn Ng Ch. Anh Ch không yêu cầu lấy lại số tiền còn thiếu là 2.000.000 đồng.

- Ngày 09/01/2026, bà Nguyễn Thị D trả 30.000.000 đồng (số tiền nợ 30.400.000 đồng) cho chị Trần Lệ L. Chị L không yêu cầu lấy lại số tiền còn thiếu là 400.000 đồng.

- Ngày 12/01/2026, bà Nguyễn Thị D trả 8.000.000 đồng (số tiền nợ 8.680.000 đồng) cho anh La Hoài P. Anh P không yêu cầu lấy lại số tiền còn thiếu là 680.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 869/2026/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu Vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định: “...

1. Về tội danh: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn C** phạm tội “Lừa đảo Chém đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lê Văn C**: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2025. ...”

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/6/2026 bị cáo Lê Văn C có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn C khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến. Nói lời sau cùng bị cáo xin Tòa xem xét chấp nhận kháng cáo.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Lê Văn C tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo phạm tội “Lừa đảo Chém đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức án Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với mức độ phạm tội. Do vậy đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lê Văn C thành lập Công ty TNHH du lịch O, với ngành nghề chính: Điều hành tour du lịch. C là người trực tiếp và toàn quyền điều hành mọi hoạt động của Công ty. Do làm ăn thua lỗ nên C nảy sinh ý định Chém đoạt tiền của khách hàng đặt tua du lịch, bằng cách: khi có khách hàng liên hệ đến website: www.tourdulichviet.com hoặc tài khoản zalo “O” (do C quản lý) để đặt tua du lịch thì C trực tiếp tư vấn, tiếp nhận đặt chuyến cho khách và nhận tiền, rồi tắt liên lạc với khách hàng để Chém đoạt tiền của cá nhân. Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2024 đến đầu năm 2025, đã có 10 bị hại (khách hàng) bị C lừa đảo Chém đoạt tiền đặt tua du lịch gồm: Trần Văn A, Trương Kim Đ, Nguyễn Thị P X, Phạm Bảo Ng, Hoàng Ngô Lan Th, Vũ Thị Thu N, Trần Quang Đ, Nguyễn Ng Ch, Trần Lê L, La Hoài P. Tổng số tiền C Chém đoạt của các bị hại là 135.890.000 đồng.

[2] Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Lê Văn C, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố Lê Văn C phạm tội “Lừa đảo Chém đoạt tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Lê Văn C làm đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Văn C xin được giảm nhẹ hình phạt tù, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại; được các bị hại làm đơn bãi nại theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy mức án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với động cơ, mức độ phạm tội của bị cáo. Xét đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 869/2026/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu Vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo Chém đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2025.

Bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Khu vực 2 (1)
- PV06-CATP. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam Bồ Lá (1)
- THA HS Khu vực 2 (1)
- TAND Khu vực 2 (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (18).(3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trục

